

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI



**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

*Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055574 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố
Hải Phòng cấp lần đầu ngày 24 tháng 3 năm 1999 thay đổi lần thứ 5 số 0200344784
ngày 28 tháng 11 năm 2015.*

- 1. Địa chỉ: số 4 Nguyễn Trãi – phường Máy Tơ – quận Ngô Quyền – TP.Hải Phòng*
- 2. Điện thoại: 0225.3826348; Fax: 0225.3826838;*
- 3. Website: www.inlaco hp.com.vn*

Phụ trách Công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Tuấn Đạt – Phó phòng TC-TL - Phụ trách công bố thông tin

Số điện thoại: 0225.3826348; Fax: 0225.3826838

M.S.D

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI:.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	8
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông.....	11
4. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	12
5. Hoạt động kinh doanh.....	14
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	17
8. Chính sách đối với người lao động.....	18
10. Tình hình tài chính.....	20
11. Tình hình tài sản.....	24
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	25
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	28
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:.....	28
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có).....	29
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	29
1. Hội đồng quản trị.....	29
2. Ban kiểm soát.....	36
3. Ban Tổng Giám đốc.....	39
4. Kế toán trưởng:.....	40
5. Kế hoạch tăng cường quản trị:.....	40

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình thay đổi vốn điều lệ	6
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	11
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập.....	12
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Công ty	12
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm	14
Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm.....	15
Bảng 7: Kết quả kinh doanh năm 2016 – 2017	15
Bảng 8: Kết quả kinh doanh năm 2016 – 2017	16
Bảng 9: Cơ cấu lao động tại 31/12/2017	18
Bảng 10: Mức lương bình quân.....	19
Bảng 11: Chi tiết các khoản thuế phải nộp (Hợp nhất).....	21
Bảng 12: Trích lập các quỹ theo luật định (Hợp nhất).....	22
Bảng 13: Tổng dư nợ vay (Hợp nhất).....	22
Bảng 14: Tình hình Công nợ phải thu (Hợp nhất).....	23
Bảng 15: Tình hình Công nợ phải trả (Hợp nhất)	23
Bảng 16: Một số chỉ tiêu tài chính (Hợp nhất).....	24
Bảng 17: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2017	24
Bảng 18: Tình hình quản lý sử dụng đất	25
Bảng 19: Kế hoạch kinh doanh năm 2018, 2019	25
Bảng 20: Thành viên Hội đồng quản trị	29
Bảng 21: Thành viên ban kiểm soát	36
Bảng 22: Thành viên ban Tổng Giám đốc	40

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản thông tin tóm tắt này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“**Công ty**”: Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài

“**Cổ đông**”: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài

“**Cổ phần**”: Chứng chỉ do Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

“**Cổ tức**”: Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài

“**Điều lệ**”: Điều lệ của Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài đã được thông qua.

“**Vốn điều lệ**”: Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh Nghiệp năm 2014, Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH 11 năm 2006 của Quốc hội và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

Công ty:	Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
CTCP:	Công ty cổ phần
ĐHĐCD:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKGD:	Đăng ký giao dịch
HĐQT:	Hội đồng quản trị
NN:	Nhà nước
VDL:	Vốn điều lệ
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
VLXD:	Vật liệu xây dựng
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
CT HĐQT:	Chủ tịch hội đồng quản trị
HCCN:	Hạn chế chuyển nhượng
XDCBDD:	Xây dựng cơ bản dở dang
BCTC:	Báo cáo tài chính

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI:

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức Đăng ký giao dịch

- Tên công ty: Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài.
- Tên Tiếng Anh: International Labour and Services Stock Company.
- Địa chỉ trụ sở chính: số 4 Nguyễn Trãi – phường Máy Tơ – quận Ngô Quyền – TP.Hải Phòng
- Vốn điều lệ đăng kí: 61.003.910.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 61.003.910.000 đồng.



- Logo:
- Website: www.inlaco hp.com.vn
- Điện thoại: 0225.3826348 Fax: 0225.3826838.
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 16/12/2005
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Lê Trung Hà – Giám đốc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 055574 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Phòng cấp lần đầu ngày 24 tháng 03 năm 1999 thay đổi lần thứ 5 số 0200344784 ngày 28 tháng 11 năm 2015.
- Ngành nghề kinh doanh chính (mã ngành):
 - + Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (5012)
 - + Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (3315)
 - + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (5229)
 - + Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (5510)
 - + Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (5610)
 - + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (6810)
 - + Hoạt động của các trung tâm. đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (7810)
 - + Cung ứng và quản lý nguồn lao động (7830)
 - + Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (8559)

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông

- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: ILC
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 6.100.391 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tại thời điểm ngày 01/03/2018 số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 38.530 cổ phần – tương ứng 0,63%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước là một doanh nghiệp được hình thành trên cơ sở cổ phần hoá công ty Hợp tác lao động với nước ngoài, đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam theo quyết định số 77/1999/QĐ-BGTVT ngày 07/01/1999 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài (INLACO - HP) - doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành công ty cổ phần.

Là một công ty khi cổ phần hoá với số vốn nhỏ bé, cơ sở vật chất kỹ thuật nghèo nàn: vốn điều lệ của công ty có 3,50 tỷ đồng; cơ sở vật chất có duy nhất một tàu Phà Lại với trọng tải 4.375 DWT đã 38 tuổi, khai thác được trên tuyến nội địa và 4 gian nhà cấp 4 làm văn phòng công ty tại số 4 Nguyễn Trãi, với 160 cán bộ nhân viên và sĩ quan thuyền viên, doanh thu năm đầu tiên sau cổ phần hóa đạt 9,2 tỷ đồng, có những năm doanh thu đã tăng hơn 20 lần so với năm đầu tiên khi cổ phần hóa.

Bằng nguồn vốn tích lũy và vay ngân hàng thương mại, sự ủng hộ của các cổ đông, tại thời điểm cao nhất, công ty đã sở hữu 09 tàu vận tải biển với tổng số tấn trọng tải: 60.068 DWT, với phạm vi hoạt động khắp châu Á. Tuy nhiên do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế từ năm 2008 đến nay, cùng với việc một số tàu đã hết thời hạn sử dụng và thực hiện việc tái cơ cấu tài sản để tiến tới lành mạnh về tài chính. Hiện nay, theo thỏa thuận về việc xử lý số tiền vay còn nợ mua hai tàu Inlaco Brave và ILC Union với Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt nam, ngày 22/08/2017 công ty đã bàn giao tàu Inlaco Brave và ngày 26/10/2017 bàn giao tàu ILC Union cho Ngân hàng TMCP Hàng hải để thay thế cho nghĩa vụ trả nợ của mình, sau khi bàn giao tàu, chủ sở hữu tàu là Ngân hàng TMCP Hàng hải và được đổi tên thành VTB Brace và VTB Union. Đồng thời với việc bàn giao tàu cho Ngân hàng, thì Công ty cũng đã được Ngân hàng cho thuê lại 2 tàu nói trên với thời hạn 1 năm một, hình thức thuê tàu trần (bareboat) – Công ty thuê tàu và bố trí sĩ quan thuyền viên của công ty làm việc trên tàu.

Đội ngũ sĩ quan thuyền viên của công ty từng bước trưởng thành, đã được nhiều chủ tàu trong và ngoài nước biết. Thuyền viên của công ty đã có mặt ở nhiều cảng của châu Phi, châu Mỹ, châu Âu và châu Á.

Qua từng năm phấn đấu cho đến ngày hôm nay Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài đã được những thành quả nhất định, ngày càng khẳng định được vị thế và uy tín của công

ty trên thương trường trong và ngoài nước. Thương hiệu INLACO HAIPHONG càng ngày càng được các chủ tàu, các khách hàng trong và ngoài nước biết đến.

Quyết định số 222/QĐ-SGDHN, của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc hủy niêm yết bắt buộc đối với cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài kể từ ngày 28/05/2014, lý do hủy niêm yết: Công ty có kết quả sản xuất kinh doanh bị thua lỗ trong 03 năm liên tục 2011, 2012, 2013, thuộc diện hủy niêm yết theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 60 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ.

1.4. Quá trình thay đổi vốn điều lệ

Từ khi thành lập, Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài có 4 lần điều chỉnh thay đổi vốn điều lệ

Bảng 1. Quá trình thay đổi vốn điều lệ

Đơn vị tính: Triệu đồng

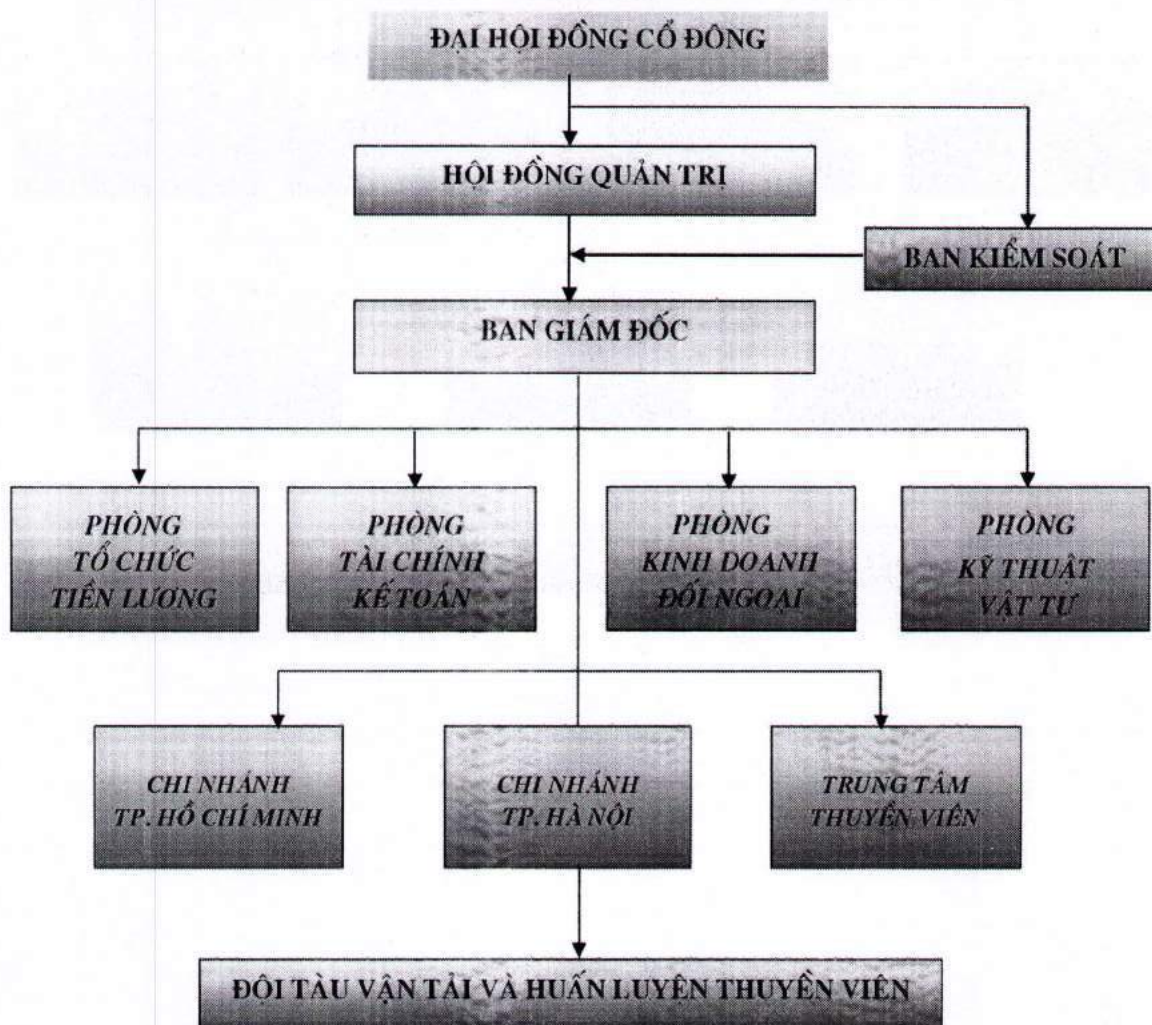
Lần	Thời gian	Vốn Điều lệ	Vốn Điều lệ sau	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
1	15/08/2004	3.500	6.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cho cổ đông hiện hữu.	
2	19/03/2007	6.000	11.390,82	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 151/NQ-ĐHĐCĐ-ILC ngày 16/03/2007 của CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài về việc tăng vốn điều lệ công ty. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 055574 cấp lần đầu ngày 24/03/1999, thay đổi lần thứ 2 ngày 18/04/2007.
3	18/9/2007	11.390,82	40.740,52	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 151/NQ-ĐHĐCĐ-ILC ngày 16/03/2007 của CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài về việc tăng vốn điều lệ công ty. - Giấy chứng nhận chào bán cổ

					<p>phiếu ra công chứng số 150/UBCK-GCN ngày 22/08/2007 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước.</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 055574 cấp lần đầu ngày 24/03/1999, thay đổi lần thứ 2 ngày 27/11/2007.</p> <p>- Báo cáo kết quả đợt phát hành gửi UBCKNN</p>
4	18/12/2012	40.740,52	61.003,91	<p>Trả cổ phiếu thưởng</p>	<p>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 25/NQ-ĐHĐCĐ-ILC ngày 28/11/2012 của CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài về việc tăng vốn điều lệ công ty.</p> <p>- Báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 26/HĐQT ngày 28/11/2012 của CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài.</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 055574 cấp lần đầu ngày 24/03/1999, thay đổi lần thứ 3 số 0200344784 ngày 29/12/2012</p> <p>- Báo cáo kết quả đợt phát hành gửi UBCKNN</p>

Nguồn: Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài

** Toàn bộ những lần tăng vốn trên của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tuy nhiên, tại thời điểm tăng vốn ngày 15/08/2004 tăng từ 3,5 tỷ lên 6 tỷ, công ty chưa trở thành công ty đại chúng và hiện tại các giấy tờ liên quan đã bị thất lạc và chưa tìm thấy.*

2. Cơ cấu tổ chức Công ty



Diễn giải:

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty có 07 thành viên, trong đó có một (01) thành viên là người không tham gia điều hành trực tiếp và một (01) thành viên độc lập. Nhiệm kỳ tối đa của từng thành viên là 05 năm, các thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu ra.

- **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và thay mặt Đại hội đồng cổ đông giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp với Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên.

- **Ban điều hành**

Ban điều hành công ty gồm có bốn (04) thành viên, trong đó có Giám đốc, hai (02) Phó giám đốc và một (01) Kế toán trưởng. Giám đốc là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Hội đồng quản trị.

- **Các phòng ban:**

- ✚ **PHÒNG TỔ CHỨC TIỀN LƯƠNG**

- Công tác tổ chức, nhân sự
- Công tác lao động tiền lương, chế độ chính sách, đào tạo
- Công tác hành chính quản trị, văn thư, lễ tân, đối nội, đối ngoại
- Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật và các công tác khác
- Quản lý, bố trí phương tiện xe con phục vụ đi công tác cho Ban lãnh đạo, Các Phòng/đơn vị trực thuộc Công ty khi có nhu cầu.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Giám đốc Công ty giao.

- ✚ **PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN**

- Tổ chức thực hành các nghiệp vụ tài chính, kế toán thông suốt, hiệu quả trong toàn Công ty theo đúng quy định của Nhà nước và Quy chế tài chính.

- Quản lý vốn, ngân quỹ, tài sản của Công ty, đáp ứng các yêu cầu về tài chính, nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chủ trì xây dựng Quy chế tài chính của Công ty trình HĐQT Công ty phê duyệt.
- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch SXKD dài hạn, trung hạn và hằng năm của Công ty và tổ chức kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt.
- Tổ chức hệ thống báo cáo thống kê và thực hiện báo cáo đúng chế độ quy định; số liệu báo cáo phải đảm bảo trung thực, chính xác.
- Kiểm tra, giám sát toàn bộ các khâu trong quá trình tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty có phát sinh liên quan đến công tác kế toán, tài chính.
- Đầu mối theo dõi công tác quản lý công nợ khách hàng theo đúng quy chế công nợ của Công ty.
- Thực hiện công tác thanh toán và quản lý chứng từ thanh toán theo đúng qui định.
- Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo qui định hiện hành.
- Chủ trì thực hiện công tác và tổng hợp kiểm kê vật tư, tài sản theo qui định của Công ty.
- Hướng dẫn và kiểm tra nghiệp vụ kế toán cho các bộ phận.
- Chủ trì thực hiện công tác tiết kiệm chống lãng phí trong Công ty.
- Chủ trì hoặc phối hợp với các Phòng/Đơn vị có liên quan trong Công ty khảo sát xây dựng và xây dựng lại các định mức kinh tế kỹ thuật, khoán chi phí...
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Giám đốc Công ty giao.

✦ **PHÒNG KINH DOANH ĐỐI NGOẠI**

- Nắm vững các Chỉ thị, Pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Công ty để tổ chức hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả.
- Xây dựng hệ thống thông tin thị trường phục vụ hoạt động kinh doanh. Tổ chức thực hiện công tác tiếp thị mở rộng thị trường, phát triển hệ thống khách hàng theo hướng có chọn lọc và đa dạng hoá đối tượng khách hàng.
- Chủ trì xây dựng phương án, kế hoạch kinh doanh trình Công ty phê duyệt và tổ chức thực hiện; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và báo cáo Giám đốc Công ty theo yêu cầu.
- Chủ trì xây dựng và quản lý hoạt động khai thác tàu, cho thuê thuyền viên nước ngoài phù hợp với quy định, phân cấp của Nhà nước và chỉ đạo của Giám đốc Công ty.
- Tổ chức hệ thống báo cáo, thống kê đúng chế độ quy định của Nhà nước, Công ty; số liệu báo cáo phải đảm bảo trung thực, chính xác.
- Phối hợp với Phòng TCKT theo dõi công tác quản lý công nợ khách hàng theo đúng quy chế công nợ của Công ty.
- Phối hợp với Phòng TCKT Công ty hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng hoá đơn bán hàng theo quy định của Nhà nước, Công ty.

- Theo dõi và quản lý hoạt động kiểm tra định kỳ chất lượng các thiết bị đo lường của Công ty.
- Tham gia tổ chức thực hiện đào tạo nội bộ về nghiệp vụ bán hàng cho nhân viên kinh doanh trong toàn Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty giao.

✦ **PHÒNG KỸ THUẬT VẬT TƯ**

- Chịu sự chỉ đạo của Giám đốc công ty.
- Giúp lãnh đạo công ty cải tiến công tác quản lý và chịu trách nhiệm kiểm soát các hoạt động khai thác kỹ thuật, bảo dưỡng các thiết bị trong quá trình khai thác. Tổ chức thực hiện và giám sát quá trình sửa chữa, lên kế hoạch sửa chữa định kỳ và đầu bến cho đội Tàu của công ty.
- Hỗ trợ Tàu mọi yêu cầu cần thiết về kỹ thuật, phụ tùng vật tư trong mọi trường hợp
- Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, giảm chi phí, nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện một cách có hiệu quả kế hoạch bảo quản bảo dưỡng, sửa chữa, triển khai và đôn đốc thực hiện hệ thống quản lý an toàn, An ninh và MLC.
- Thiết lập hệ thống báo cáo kỹ thuật bằng các văn bản giữa phòng kỹ thuật và đội tàu, xử lý báo cáo kỹ thuật từ đội Tàu, tiến hành kiểm tra máy móc, thiết bị, xem xét và đánh giá để đưa ra các hành động phòng ngừa đảm bảo đội Tàu hoạt động an toàn, hiệu quả và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường.
- Quản lý toàn bộ hồ sơ của các Tàu công ty. Bảo quản các hồ sơ, tài liệu liên quan đến trang thiết bị, sửa chữa, hoán cải... của đội Tàu. Thường xuyên cập nhật các thông tin mới từ kỹ thuật và toàn bộ giấy tờ Đăng kiểm, đảm bảo các giấy tờ của đội Tàu luôn phù hợp các quy định mới của Đăng kiểm, cũng như của tổ chức Hàng hải quốc tế.
- Đảm bảo thông tin liên lạc thường xuyên giữa các Tàu – Phòng kỹ thuật, triển khai thực hiện và duy trì hiệu quả HTQLAT và các công lệnh của công ty.
- Xây dựng định mức tồn kho phụ tùng vật tư, định mức tiêu hao nhiên liệu, dầu nhớt phù hợp với tiêu hao thực tế của đội Tàu, đảm bảo tiết kiệm tối đa tiêu hao nhiên liệu, dầu nhớt.
- Cung cấp và giám sát quá trình sử dụng phụ tùng vật tư. Đảm bảo cung cấp đủ cả về số lượng và chất lượng vật tư để Tàu hoạt động an toàn, hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường.
- Tìm kiếm nguồn vật tư, đánh giá và lựa chọn nhà cung ứng, lập kế hoạch chi tiêu mua sắm phụ tùng vật tư.
- Hàng tháng, quý lập báo cáo gửi các phòng ban nghiệp vụ và Giám đốc công ty theo quy định của công ty.

⇓ ĐỘI TÀU VẬN TẢI VÀ HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN

- Đội tàu vận tải

Sau khi thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về việc xử lý nợ vay mua tàu với Ngân hàng Hàng hải Việt Nam, hiện nay công ty đã bàn giao hai tàu INLACO BRAVE và ILC UNION thuộc quyền sở hữu của công ty cho Ngân hàng Hàng hải VN để trừ vào số nợ vay mua tàu còn nợ ngân hàng và thuê lại 2 tàu trên khai thác để duy trì việc làm cho người lao động và có phương tiện để huấn luyện thuyền viên tạo nguồn thuyền viên đi làm thuê đáp ứng được yêu cầu của các chủ tàu trong và ngoài nước.

- Công tác huấn đào tạo thuyền viên

Việc tuyển dụng và đào tạo thuyền viên công ty tuân thủ theo các quy định và tiêu chuẩn của ISO 9001 theo Công ước về lao động hàng hải 2006 - Maritime Labor Convention (MLC – 2006) của Tổ chức lao động quốc tế ILO, chứng chỉ ISO 9001 của công ty do cơ quan Đăng kiểm NK Nhật Bản cấp và được NK kiểm tra hàng năm để duy trì hệ thống.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 01/03/2018.

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Cổ đông	Số CMND/ MSDN	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – Vinalines	0104011424	Số 1 Đào Duy Anh – Đống Đa – Hà Nội	1.518.750	15.187.500.000	24,90
Hoàng Thị Hoan	151505777	Vũ Lê, Kiến Xương, Thái Bình	354.585	3.545.850.000	5,81
Tổng cộng			1.873.335	18.733.350.000	30,71

Nguồn: Danh sách cổ đông tính đến ngày 01/03/2018 của CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài

❖ Danh sách cổ đông sáng lập:

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập

Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ MSDN	Số lượng CP	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – Vinalines (Đại diện sở hữu gồm: ông Lê Trung Hà, ông Hoàng Linh Sơn)	Số 1 Đào Duy Anh – Đống Đa – Hà Nội	0104011424	1.518.750	15.187.500.000	24,90
Tổng cộng			1.518.750	15.187.500.000	24,90

Nguồn: Danh sách cổ đông tính đến ngày 01/03/2018 của CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài

❖ Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/03/2018.

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	506	6.040.541	60.405.410.000	99,02
1	Tổ chức	22	1.550.831	15.508.310.000	25,42
2	Cá nhân	484	4.489.710	44.897.100.000	73,60
II	Nước ngoài	24	38.530	385.300.000	0,63
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	24	38.530	385.300.000	0,63
III	Cổ phiếu quỹ		21.320	213.200.000	0,35
	Tổng cộng	530	6.100.391	61.003.910.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông tính đến ngày 01/03/2018 của CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài

4. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

❖ **Công ty mẹ:**

Không có

❖ **Công ty con:**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ INLACO

- Điện thoại: 02253837004 / 0225 3837146
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 020160876 ngày 31 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp.
- Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 138 Lê Lai, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Vận tải đường bộ, đường biển
 - + Đào tạo huấn luyện thuyền viên
 - + Đưa người đi lao động và làm việc có thời hạn ở nước ngoài
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ INLACO: 77,78%/VĐL
- Giá trị vốn góp tương ứng (tính theo mệnh giá): 14.000.000.000 đồng

❖ **Những công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**

Không có

❖ **Những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với:**

Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – Vinalines

- Điện thoại: (84 - 28) 39106990 Fax: (84 -28) 39106980
- Tỷ lệ góp vốn vào CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài: 1.518.750 cổ phần tương ứng 24,90% vốn điều lệ
- Giấy chứng nhận đăng ký số 0104011424 ngày 07 tháng 07 năm 2010, thay đổi lần thứ 5 ngày 13 tháng 10 năm 2015 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ: 10.693.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 1 Đào Duy Anh – Đống Đa – Hà Nội
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy, đường bộ; sửa chữa phương tiện vận tải biển, đường bộ và phương tiện khác
 - + Khai thác cảng biển, cảng sông; kinh doanh dịch vụ kho, bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - + Dịch vụ vận tải đa phương thức, dịch vụ Logistic; Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải, cung ứng tàu biển, dịch vụ lai dắt tàu biển, tàu sông, đưa đón thuyền viên và các

dịch vụ hỗ trợ hoạt động đường thủy; sản xuất, buôn bán, cho thuê phương tiện và thiết bị vận tải, bốc xếp chuyên ngành; xuất khẩu lao động và cung ứng lao động hàng hải cho các tổ chức trong và ngoài nước; xuất khẩu phương tiện, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu chuyên ngành hàng hải, cung ứng vật tư, nhiên liệu, thực phẩm, nước ngọt; cho thuê và điều hành bất động sản.

❖ **Công ty liên kết:** Không có

5. Hoạt động kinh doanh

Hiện nay công ty đang kinh doanh trên ba lĩnh vực chủ yếu như sau:

- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước và lao động đang đi làm việc ở nước ngoài;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương và dịch vụ hàng hải; Hiện nay, theo thỏa thuận về việc xử lý số tiền vay còn nợ mua hai tàu Inlaco Brave và ILC Union với Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt nam, ngày 22/08/2017 Công ty đã bàn giao tàu Inlaco Brave và ngày 26/10/2017 bàn giao tàu ILC Union cho Ngân hàng TMCP Hàng hải để thay thế cho nghĩa vụ trả nợ của mình, sau khi bàn giao tàu, chủ sở hữu tàu là Ngân hàng TMCP Hàng hải và được đổi tên thành VTB Brace và VTB Union. Đồng thời với việc bàn giao tàu cho Ngân hàng, thì công ty cũng đã được Ngân hàng cho thuê lại 2 tàu nói trên với thời hạn 1 năm một, hình thức thuê tàu trần (bareboat) – Công ty thuê tàu và bố trí sĩ quan thuyền viên của công ty làm việc trên tàu. Mục đích thuê tàu: kinh doanh vận tải biển, tiếp tục tạo việc làm để duy trì đội ngũ sĩ quan thuyền viên của công ty, đồng thời tạo doanh thu và thu nhập cho công ty.
- Cho thuê văn phòng.

Trong đó lĩnh vực vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương chiếm hơn 95% doanh thu của toàn công ty.

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Doanh thu dịch vụ vận tải đường biển	74.244.138.181	81,84%	79.047.786.246	80,27%
Doanh thu dịch vụ vận tải đường bộ	2.264.203.620	2,50%	1.203.589.999	1,22%
Doanh thu dịch vụ hàng hải	1.556.193.367	1,72%	1.925.047.639	1,95%
Doanh thu cho thuê thuyền viên	11.532.074.256	12,71%	15.253.739.358	15,49%
Doanh thu cho thuê văn phòng	1.123.027.355	1,24%	1.053.236.734	1,07%
Tổng	90.719.636.779	100%	98.483.399.976	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Lợi nhuận gộp về dịch vụ vận tải đường biển	(4.244.135.768)	(4,68%)	(8.880.152.944)	(9,02%)
Lợi nhuận gộp về dịch vụ vận tải đường bộ	(392.261.756)	(0,43%)	(246.485.596)	(0,25%)
Lợi nhuận gộp về dịch vụ hàng hải	1.202.865.113	1,33%	1.417.689.135	1,44%
Lợi nhuận gộp về cho thuê thuyền viên	9.472.023.913	10,44%	13.289.063.369	13,49%
Lợi nhuận gộp về cho thuê văn phòng	372.225.357	0,41%	305.640.032	0,31%
Tổng	6.410.716.859	7,07%	5.885.753.996	5,98%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm 2016, 2017

Bảng 7: Kết quả kinh doanh năm 2016 – 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng, giảm năm 2017 so với năm 2016
Tổng giá trị tài sản	168.094.378.885	42.496.653.644	(74,72)
Vốn chủ sở hữu	22.976.600.664	(4.120.197.983)	(117,93)
Doanh thu thuần	83.403.775.959	84.889.367.853	1,78
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(8.817.663.282)	(6.971.968.615)	(20,93)
Lợi nhuận khác	33.314.545.040	(20.124.830.032)	(160,41)
Lợi nhuận trước thuế	24.496.881.758	(27.096.798.647)	(210,61)
Lợi nhuận sau thuế	17.792.401.589	(27.096.798.647)	(252,29)
Giá trị sổ sách/cổ phiếu	3.766	(675)	(117,93)

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017 của CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài

❖ Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm 2017

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư và Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Inlaco (Công ty con). Theo ước tính của kiểm toán viên, số dự phòng đầu tư tài chính dài hạn cần phải trích lập là 10.195.885.868 đồng. Theo đó, trên Bảng cân đối kế toán, chỉ tiêu “Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn” (mã số 254) đã

trình bày thấp hơn số tiền là 10.195.885.868 đồng. Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu “Chi phí tài chính” (mã số 22) đã trình bày thấp hơn số tiền là 10.195.885.868 đồng và chỉ tiêu “Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp” (mã số 50) đã trình bày cao hơn số tiền tương ứng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tổng công nợ ngắn hạn vượt tổng tài sản ngắn hạn với số tiền là 956.436.014 đồng, đồng thời lỗ lũy kế của Công ty là 111.607.580.362 đồng, đây là những dấu hiệu ảnh hưởng đến giả định liên tục hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty đã lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 trên cơ sở giả định hoạt động liên tục. Do bản chất của sự việc, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng kiểm toán hữu hiệu để đánh giá sự phù hợp của giả định hoạt động liên tục của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về vấn đề này và ảnh hưởng của vấn đề này đến quá trình lập Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Bảng 8: Kết quả kinh doanh năm 2016 – 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng, giảm năm 2017 so với năm 2016
Tổng giá trị tài sản	163.114.563.485	34.654.031.943	(78,75)
Vốn chủ sở hữu	14.276.601.977	(13.244.334.471)	(192,77)
Doanh thu thuần	90.719.636.779	98.483.399.976	8,56
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(8.680.426.127)	(5.210.810.042)	(39,97)
Lợi nhuận khác	33.389.130.557	(22.310.126.406)	(166,82)
Lợi nhuận trước thuế	24.708.704.430	(27.520.936.448)	(11,38)
Lợi nhuận sau thuế	18.004.224.261	(27.520.936.448)	(252,86)
LNST của cổ đông công ty mẹ	17.957.152.556	(27.426.683.603)	(152,73)
LNST của cổ đông thiểu số	47.071.705	(94.252.845)	(200,23)
Giá trị sổ sách/cổ phiếu	2.333	(2.156)	(192)

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài

❖ Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2017

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2017

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, lỗ lũy kế của Công ty là 121.815.242.075 đồng. Đây là những dấu hiệu ảnh hưởng đến giá định liên tục hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty đã lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 trên cơ sở giá định hoạt động liên tục. Do bản chất của sự việc, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng kiểm toán hữu hiệu để đánh giá sự phù hợp của giá định hoạt động liên tục của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về vấn đề này và ảnh hưởng của vấn đề này đến quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2017

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. đây

(*) Tổng thể về doanh thu trong năm 2016 của Công ty là 83.403.775.959 đồng. Hoạt động vận tải vẫn tiếp tục khó khăn. Thị trường cho thuê thuyền viên nước ngoài tăng trưởng ổn định, thị trường trong nước sụt giảm. Tính cả năm 2016, Công ty lãi: 17.792.401.589 đ, trong đó lãi từ thanh lý tài sản: 33.505.738.604 đ, lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 8.817.663.282 đồng. Doanh thu trong năm 2017 là 84.889.367.853 đồng. Hoạt động vận tải vẫn tiếp tục khó khăn. Thị trường cho thuê thuyền viên trong nước và nước ngoài tăng trưởng. Dịch vụ hàng hải và cho thuê văn phòng duy trì ổn định. Tính cả năm 2017, Công ty lỗ: 27.096.798.647 đồng, trong đó lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 6.971.968.615 đ, lỗ từ hoạt động khác bao gồm chuyển giao quyền sở hữu tài sản, hoạt động tài chính: 20.150.853.998 đồng.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Hiện nay cả nước có khoảng 200 doanh nghiệp làm dịch vụ hàng hải trong đó khoảng 100 doanh nghiệp nhà nước còn lại là doanh nghiệp tư nhân hoạt động chủ yếu tại các trung tâm kinh tế và cảng biển lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Vũng Tàu và Quảng Ninh. Tuy vậy, ngành vận tải biển trong nước mới chỉ chiếm 15% thị phần vận tải do đội tàu Việt Nam có tải trọng nhỏ, độ tuổi bình quân của đội tàu tương đối cao. Xét về phương diện quy mô vốn, số tấn trọng tải đội tàu, thương hiệu và thị phần thì Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài được xếp ở mức trung bình trong số các doanh nghiệp vận tải biển thuộc Tổng Công ty hàng hải Việt Nam. Tuy nhiên, xét về hiệu quả sản xuất kinh doanh, với mô hình tổ chức gọn nhẹ, linh hoạt, được thừa hưởng đội ngũ nhân viên năng động và có bề dày kinh nghiệm. Tuy chưa đạt đến mức doanh nghiệp có vốn lớn nhưng Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài đã tạo lập được thương hiệu riêng cho mình, có những dịch vụ căn cơ, có

thị phần trong một vài lĩnh vực. Hai dịch vụ chiếm tỷ trọng trong doanh thu của Công ty chiếm thị phần đáng kể so với các doanh nghiệp cùng ngành trên cả nước đó là Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước và lao động đang đi làm việc ở nước ngoài và Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương và dịch vụ hàng hải.

7.2. Triển vọng phát triển ngành:

Đối với lĩnh vực vận tải biển, việc dư thừa nguồn cung trọng tải tàu vẫn là yếu tố chính làm giá cước trên thị trường suy giảm. Trong khi đó, các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí sửa chữa, vật tư, phụ tùng, cảng phí, bảo hiểm.... không giảm, lãi vay và chênh lệch tỷ giá vẫn còn cao. Các chi số thuê tàu, đặc biệt là chi số thuê tàu hàng khô BDI vẫn liên tục duy trì ở mức thấp và dao động quanh 1000 điểm trong năm 2017, thấp hơn nhiều lần so với giai đoạn 2007-2008. Các khoản nợ quá hạn không có khả năng thanh toán, tình trạng thiếu hụt vốn lưu động ngày càng tạo sức ép cho các công ty vận tải biển, các doanh nghiệp phải tự cơ cấu tài sản, cơ cấu nợ ngân hàng, cắt giảm chi phí, cơ cấu lại lực lượng lao động... để cắt lỗ kinh doanh khai thác tàu. Thị trường hàng hóa khan hiếm, nhiều công ty phải cho tàu phải neo đậu dài ngày, chấp nhận chạy tàu với giá cước thấp, thậm chí nhiều tàu phải dừng hoạt động. Hãng tàu thứ 7 thế giới Hanjin phá sản, cùng với sự thua lỗ của hàng loạt các hãng tàu hàng đầu thế giới như Maerk Lines, NYK Lines, Mitsui OSK Lines(MOL), Kawasaki Kisen Kaisa(K Lines) Nhật Bản, Hapag Lloyd Đức, CMA CGM Pháp... Nhìn chung, năm 2018 được dự báo là một năm khó khăn đối với ngành vận tải biển.

8. Chính sách đối với người lao động

- **Chính sách tuyển dụng và đào tạo**

Công ty cam kết thực hiện đúng các điều trong thỏa ước lao động đối với người lao động, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động, xây dựng môi trường làm việc cạnh tranh, lành mạnh.

Thực hiện tốt các quy định của Công ước Lao động hàng hải MLC – 2006 của tổ chức lao động quốc tế ILO đối với người lao động là sĩ quan thuyền viên làm việc trên các tàu biển.

Tạo điều kiện để người lao động tham gia các khóa đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và kỹ năng nghiệp vụ.

Bảng 9: Cơ cấu lao động tại 31/12/2017

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trình độ trên đại học	05	1,33
Trình độ đại học, cao đẳng	315	84,00
Trình độ trung cấp, sơ cấp	55	14,67
Tổng số	375	100

Nguồn: CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài

❖ Chính sách lương thưởng và phúc lợi:

Công ty thực hiện đầy đủ mọi chế độ quyền lợi theo quy định của pháp luật: Luật lao động, Luật bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các quy định của nhà nước liên quan đến chế độ và quyền lợi của người lao động.

* Tiền lương

Tiền lương theo chức danh công việc: Được trả theo hệ số cấp bậc của người lao động nhân với mức lương cao hơn mức lương tối thiểu vùng quy định.

Tiền lương sản phẩm: Trả theo đơn giá sản phẩm nhân với số lượng sản phẩm.

Tiền lương thời gian theo chế độ: Trả cho những ngày nghỉ Lễ, phép, học tập, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ do tai nạn lao động, nghỉ khám sức khỏe định kỳ và chế độ lao động nữ.

Bảng 10: Mức lương bình quân

Đvt: đồng/người/tháng

Diễn giải	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Tiền lương bình quân	8,8	8,8	8,8

Nguồn: CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài

* Tiền phụ cấp

Phụ cấp công việc.

Phụ cấp kiêm nhiệm

Được hỗ trợ tiền ăn ca: tối thiểu là 20.000 đ/1 suất ăn/ngày.

* Tiền thưởng

Thưởng thành tích hàng tháng.

Thưởng thành tích thi đua: sáng kiến, lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở.

Tiền thưởng tháng lương thứ 13, tiền thưởng tích lũy thành tích thi đua hàng tháng.

Tiền tết nguyên đán

Tiền thưởng phân chia nguồn kết dư tiền lương còn lại hàng năm.

* Thời gian làm việc

Thời gian làm việc theo Quy định của pháp luật và nội quy công ty.

* Cơ hội thăng tiến

Người lao động luôn có cơ hội bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý theo năng lực cá nhân.

* Phúc lợi cá nhân

Được đi thăm quan du lịch.

Được tạo điều kiện tham gia sinh hoạt trong các tổ chức Đảng, đoàn thể, tham gia phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao...

Được hỗ trợ khi gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn.

Mức lương bình quân năm 2017: 8.800.000 đồng/người/tháng

9. Chính sách cổ tức

Hội đồng quản trị có trách nhiệm đề xuất mức cổ tức trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả cho các cổ đông nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Trong năm 2016, 2017, Công ty không thực hiện trả cổ tức do vẫn còn lỗ lũy kế.

10. Tình hình tài chính

- ❖ Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch.
- ❖ Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).
- ❖ Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Loại tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến	06 năm
Máy móc, thiết bị	03-05 năm
Phương tiện vận tải	07-15 năm

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty theo dõi và thực hiện các nghĩa vụ đối với các khoản nợ phải trả, kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Trong những năm gần đây hoạt động kinh doanh của Công ty luôn gặp khó khăn, tại thời điểm 31/12/2017, Công ty chưa hoàn thành các nghĩa vụ trả nợ, các khoản vay quá hạn, cụ thể:

Đối với khoản nợ vay và thuê tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2017 là: 4.561.165.000 đồng, đến thời điểm 30/06/2018, Công ty đã thực hiện thanh toán khoản vay đến hạn phải trả của năm 2017 với số tiền 3.570.965.000 đồng, số tiền nợ vay còn lại là 990.200.000 đồng, công ty sẽ thực hiện thanh toán khoản nợ khi hoạt động kinh doanh của công ty có lãi và hoạt động ổn định.

Khoản nợ vay và thuê tài chính dài hạn tại thời điểm 31/12/2018 là: 16.050.577.875 đồng. Riêng khoản nợ vay chưa thanh toán được với Ngân hàng Hàng hải Việt Nam, Công ty đang thực hiện đàm phán để giải quyết khoản nợ vay dài hạn với Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam sau khi chuyển giao quyền sở hữu 02 tàu cho Ngân hàng; các khoản nợ vay dài hạn của các cá nhân Công ty cũng đang giải quyết để trả dần trong những năm tiếp theo khi hoạt động kinh doanh của Công ty tốt hơn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng năm theo đúng quy định của Nhà nước.

Bảng 11: Chi tiết các khoản thuế phải nộp (Hợp nhất)

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Thuế giá trị gia tăng hàng nội địa	420.158.763	7.756.940
Thuế thu nhập cá nhân	40.680.128	15.290.950
Tổng	460.838.891	23.047.890

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Việc thực hiện trích lập các quỹ theo luật định, Công ty thực hiện theo quy định và Điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

Bảng 12: Trích lập các quỹ theo luật định (Hợp nhất)

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.476.198.596	1.246.198.596
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	10.200.000	10.200.000
Tổng cộng	1.486.398.596	1.256.398.596

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài

❖ **Tổng dư nợ vay****Bảng 13: Tổng dư nợ vay (Hợp nhất)**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I/ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	26.641.300.000	4.561.165.000
1. Dự án Inlaco land	35.300.000	35.300.000
2. Vay dài hạn đến hạn trả	26.186.000.000	4.525.865.000
3. Bà Đỗ Thị Phương	420.000.000	-
II/ Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (*)	94.676.270.000	16.050.577.875
1. Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	113.148.990.000	16.050.577.875
2. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hải Phòng	1.625.000.000	-
3. Vay cá nhân	6.088.280.000	4.525.865.000
4. Trừ: vay dài hạn đến hạn trả	(26.186.000.000)	(4.525.865.000)
<i>Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam</i>	<i>(25.536.000.000)</i>	<i>(4.525.865.000)</i>
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hải Phòng</i>	<i>(650.000.000)</i>	-
Tổng cộng	121.317.570.000	20.611.742.875

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài

❖ **Tình hình công nợ phải thu****Bảng 14: Tình hình Công nợ phải thu (Hợp nhất)**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Các khoản phải thu ngắn hạn	12.358.522.343	13.380.871.836
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	8.755.861.639	4.967.442.873
Trả trước cho người bán ngắn hạn	625.609.702	632.556.320
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	4.473.719.568	9.408.576.458
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.496.668.566)	(1.627.703.815)
Các khoản phải thu dài hạn	147.096.000	-
Phải thu dài hạn khác	147.096.000	-
Tổng	12.505.618.343	13.380.871.836

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài

❖ **Tình hình công nợ phải trả****Bảng 15: Tình hình Công nợ phải trả (Hợp nhất)**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I. Nợ ngắn hạn	52.331.219.018	30.269.392.049
1. Phải trả người bán	9.361.017.986	7.257.756.694
2. Người mua trả tiền trước	418.849	341.613.160
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	460.838.891	23.047.890
4. Phải trả người lao động	11.690.254.336	12.226.963.421
5. Chi phí phải trả	164.374.424	2.292.946.877
6. Phải trả ngắn hạn khác	2.536.815.936	2.319.700.411
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	26.641.300.000	4.561.165.000
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.476.198.596	1.246.198.596
II. Nợ dài hạn	96.506.742.490	17.628.974.365
1. Phải trả dài hạn khác	1.000.000.000	1.000.000.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	830.472.490	578.396.490
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	94.676.270.000	16.050.577.875
NỢ PHẢI TRẢ	148.837.961.508	47.898.366.414

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài

❖ **Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Bảng 16: Một số chỉ tiêu tài chính (Hợp nhất)

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	0,50	1,12
- Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	-	0,39	1,01
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	91,25%	138,22%
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	1042,53%	(361,65%)
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (= Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	15,34	20,23
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,49	1,00
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	19,85%	(*)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH BQ	%	341,35%	(*)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS BQ	%	9,66%	(*)
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	(9,57%)	(*)

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài

(*) Năm 2017, Lợi nhuận sau thuế của Công ty âm do vậy không tính toán các chỉ tiêu về khả năng sinh lời

3. Tình hình tài sản

Bảng 17: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	4,632,288,498	-	-
Nhà cửa, vật kiến trúc	2,346,157,830	-	-
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2,132,361,578	-	-
Thiết bị, dụng cụ quản lý	153,769,090	-	-
Tài sản cố định vô hình	97,929,100	-	-
Quyền sử dụng đất	0	-	-
Phần mềm máy vi tính	97,929,100	-	-
Tổng cộng	4,730,217,598	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài

Ghi chú:

- Tại ngày 22/8/2017: Công ty bàn giao tàu Inlaco Brave cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam để thực hiện nghĩa vụ nợ theo thỏa thuận gán nợ bằng tài sản đảm bảo và Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu tài sản là tàu biển số 01.2017/HĐCQSH/MSB-ILC.

- Tại ngày 26/10/2017, Công ty bàn giao tàu ILC Union cho Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam để thực hiện nghĩa vụ nợ theo thỏa thuận gán nợ bằng tài sản đảm bảo và Hợp đồng chuyển quyền sở hữu tài sản là tàu biển số 02.2017/HĐCQSH/MSB-ILC.

Công ty đã bàn giao 02 tàu theo thỏa thuận gán nợ với Ngân hàng Hàng Hải do vậy tại thời điểm 31/12/2017 Giá trị còn lại của phương tiện vận tải, truyền dẫn bằng 0; các tài sản cố định khác cũng bằng 0.

Bảng 18: Tình hình quản lý sử dụng đất

TT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Đất thuê/giao đất	Mục đích sử dụng
1	Số 4 Nguyễn Trãi, quận Ngô Quyền, tp Hải Phòng	250	Đất được giao theo Quyết định số 530/VP ngày 23/04/1994 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải	Làm trụ sở Công ty

Nguồn: CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài

4. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 19: Kế hoạch kinh doanh năm 2018, 2019

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019 (*)	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
Vốn điều lệ	61.003.910.000	-	(*)	(*)
Doanh thu thuần	84.400.000.000	(14,71)	(*)	(*)
Lợi nhuận sau thuế	2.500.000.000	(100,91)	(*)	(*)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,96%	-	(*)	(*)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	4,10%	-	(*)	(*)
Cổ tức	N/A	-	(*)	(*)

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm 2018 số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2018 CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài

(*) Công ty chỉ xây dựng kế hoạch kinh doanh cho từng năm do vậy kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty hiện tại chưa có.

Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh:

Trong 6 tháng đầu năm 2018, dù còn nhiều khó khăn do giá cước vận tải thấp, nhưng với sự tăng trưởng về sản lượng của thị trường vận tải hàng hóa qua đường biển cũng như việc triển khai đồng thời và quyết liệt các biện pháp được đề ra bởi Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, Công ty đã đạt được những kết quả khả quan. Cụ thể, trong 6 tháng đầu năm 2018, tổng doanh thu của Công ty đạt 48.027.789.565 đồng, hoàn thành 56,90% kế hoạch cả năm 2018 và tăng trưởng 6,03% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, doanh thu từ vận tải và dịch vụ hàng hải đạt 40.448.989.073 đồng, hoàn thành 56,65% kế hoạch cả năm và tăng trưởng 5,15% so với cùng kỳ năm 2017. Doanh thu từ các hoạt động khác cũng đã hoàn thành trên 50% kế hoạch cả năm. Công ty đã có lãi từ hoạt động kinh doanh đạt 2.613.166.415 đồng, so với khoản lỗ 7.768.704.906 đồng cùng kỳ năm 2017, hoàn thành 104,53% kế hoạch cả năm.

Năm 2017, trong bối cảnh thị trường vận tải biển tiếp tục giảm sút, các chi phí khai thác tàu tăng, các công ty vận tải biển trong nước tiếp tục phải đối mặt với rất nhiều khó khăn do suy thoái kéo dài như mất cân đối về dòng tiền, nợ lương người lao động, nợ bảo hiểm xã hội, nợ xấu ngân hàng, tàu bị bắt giữ ở nước ngoài... Để tiếp tục vượt qua khó khăn, thách thức, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty tiếp tục tăng cường áp dụng các biện pháp nhằm tăng doanh thu và tiết kiệm chi phí đầu vào. Các giải pháp trong công tác điều hành như sau:

- Công tác quản lý:

- Ban điều hành, trưởng, phó các phòng ban và các đồng chí chuyên viên phụ trách phối hợp bám sát, theo dõi sát sao công việc hàng ngày để hoàn thành được nhiệm vụ được giao. Tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động của văn phòng Công ty và Chi nhánh TP.HCM. Phát huy tinh thần trách nhiệm với công việc, tăng năng suất lao động của cán bộ công nhân viên văn phòng. Cơ cấu lại các chức danh không hợp lý.

- Tiếp tục thuê Ngân hàng 2 tàu với hình thức thuê tàu trần (Bareboat) để duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động, từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt, tạo tiền đề cho các năm sau khi thị trường khôi phục, từng bước đi vào ổn định và phát triển.

- Mở thêm một số dịch vụ khác để tăng thêm nguồn thu nhập cho công ty.

- Giải pháp về hoạt động vận tải biển :

Với bối cảnh của ngành vận tải biển và tình hình Công ty hiện tại, Công ty đưa ra các giải pháp trong hoạt động khai thác tàu như sau:

Tiếp tục đàm phán với Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam phương án giải quyết số dư nợ còn lại sau khi đã bàn giao tàu Inlaco Brave và tàu ILC Union cho Ngân hàng, thời gian thực hiện trong quý III năm 2018.

Phòng Kinh doanh - Đối ngoại phối hợp cùng phòng Kỹ thuật- vật tư để duy trì tốc độ chạy tàu, theo dõi sát sao tình hình xếp dỡ hàng của tàu tại các đầu bến, đôn đốc đại lý trong quá trình phục vụ tàu, đưa ra biện pháp linh hoạt rút ngắn thời gian xếp dỡ, thời gian quay vòng chuyển đi. Tìm hiểu sát sao điều kiện xếp dỡ, chính sách tại các cảng, dự kiến thời tiết tại thời điểm tàu đến, đảm bảo thời gian chuyển đi theo kế hoạch. Kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào của các tàu, đặc biệt là các chi phí phát sinh của tàu tại hai đầu bến.

Tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định về pháp luật trong nước và các quy định của Công ước quốc tế, đảm bảo an toàn cho tàu khi vận tải quốc tế để tránh bị kiểm tra và lưu giữ tại nước ngoài. Tăng cường công tác quản lý tình trạng kỹ thuật tàu, chỉ đạo tàu thực hiện các Bộ luật có hiệu quả và nâng cao chất lượng chuyên môn.

Theo dõi giám sát chặt chẽ tình trạng kỹ thuật đội tàu trong quá trình khai thác, đôn đốc tàu thực hiện công tác bảo dưỡng định kỳ theo đúng kế hoạch, hướng dẫn thuyền viên tự sửa chữa các hạng mục cần thiết. Kịp thời xử lý các sự cố kỹ thuật xảy ra. Cấp phát vật tư cho tàu hợp lý đảm bảo nguyên tắc vừa an toàn vừa tiết kiệm tối đa chi phí. Trường hợp phải thuê ngoài sửa chữa, thu xếp các đơn vị sửa chữa phù hợp, kết hợp với Ban chỉ huy tàu nghiệm thu khối lượng công việc, chất lượng sửa chữa đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ giá thành đầu vào của tàu. Kiểm tra giám sát việc sử dụng nhiên liệu, vật tư, dầu nhớt thường xuyên, hạn chế hao hụt, tiết kiệm chi phí. Cập nhật kịp thời chi phí vật tư, sửa chữa nguyên nhiên vật liệu đúng thời gian, đảm bảo việc đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh được chính xác, kịp thời.

Tăng cường ý thức tuân thủ chức trách thuyền viên, duy trì và tăng cường công tác bảo quản, bảo dưỡng để giảm chi phí sửa chữa, ngăn ngừa tổn thất. Trong điều kiện kinh doanh khó khăn, cùng với việc tăng cường công tác giám sát nhận nhiên liệu, vật tư tại các đầu bến tiếp tục thực hiện phương án cử cán bộ kỹ thuật đi theo tàu để rà soát lại định mức tiêu thụ nhiên liệu, vật tư và cải thiện tình trạng kỹ thuật, tốc độ của tàu.

- Giải pháp về dịch vụ hàng hải:

Thực hiện tốt công tác quản lý tàu cho các khách hàng hiện tại, tạo uy tín tốt trên thị trường. Tìm kiếm thêm các đối tác có nhu cầu thuê quản lý tàu, kết hợp quản lý tàu và cho thuê thuyền viên. Thực hiện tốt hoạt động đại lý tàu. Nghiên cứu phương án mở rộng dịch vụ hàng hải. Tận dụng công suất làm việc của bộ máy quản lý Công ty.

- Giải pháp về cho thuê lao động:

- Giữ mối quan hệ tốt với các đối tác đang thực hiện để duy trì các thị trường truyền thống.

- Mở rộng thị trường cho thuê thuyền viên nước ngoài, tìm kiếm thêm các đối tác mới có tiềm năng, ổn định về kinh tế. Đặc biệt tập trung thị trường cho thuê thuyền viên Nhật Bản.

- Các giải pháp về nhân sự:

- Tập trung vào công tác tuyển dụng và đào tạo, huấn luyện đội ngũ thuyền viên cả về số lượng và chất lượng cũng như tính chuyên nghiệp nhằm phục vụ cho công tác xuất khẩu thuyền viên và phục vụ cho đội tàu của công ty.

- Thực hiện nghiêm túc hệ thống ISO và quản lý an toàn trên văn phòng theo đúng các bộ luật hàng hải quốc tế.

5. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Công ty không có những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.

6. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

- **Mục tiêu**

Phát huy truyền thống đoàn kết, chủ động sáng tạo, tập trung ý chí của toàn bộ cán bộ đảng viên, công nhân lao động nhằm nâng cao hiệu quả cạnh tranh của công ty, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động; sử dụng có hiệu quả vốn và tài sản của Nhà nước, của các nhà đầu tư và của người lao động; Phát huy hiệu quả mọi nguồn lực để thực hiện sản xuất kinh doanh tăng trưởng ổn định và có lãi; đảm bảo hài hoà lợi ích của Nhà nước, công ty, nhà đầu tư và người lao động; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, giữ vững kỷ cương; quyết tâm xây dựng công ty phát triển bền vững.

- **Chiến lược phát triển**

Khai thác mọi tiềm năng, đảm bảo tăng trưởng kinh tế hàng năm ổn định, sản xuất kinh doanh có lãi.

Đảm bảo đủ việc làm, chăm lo đời sống vật chất tinh thần, nâng cao thu nhập và thực hiện đầy đủ kịp thời chế độ chính sách đối với CNVC lao động. Mở rộng quan hệ hợp tác, tăng cường năng lực cạnh tranh, tìm kiếm thị trường, giữ vững uy tín, củng cố thương hiệu và nâng cao vị thế của Công ty. Từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả bộ máy quản lý, lãnh đạo, xây dựng các qui chế quản lý điều hành phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty

Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị, đổi mới về tổ chức và cán bộ. Phấn đấu xây dựng đảng bộ đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Công đoàn vững mạnh xuất sắc, Đoàn thanh niên đạt loại tốt.

- **Một số biện pháp triển khai cơ bản**

Hoàn chỉnh mô hình Công ty và tăng cường quản lý, giám sát đối với hoạt động của các công ty thành viên và liên kết theo đặc thù với từng lĩnh vực hoạt động

Tiếp tục cải tổ, củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành và các đơn vị trực thuộc theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi để điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

Xem con người là yếu tố quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp, đề cao việc đào tạo, tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên giỏi, có kinh nghiệm.

Để người lao động yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty, hàng năm phải nâng cao thu nhập cho CBCNV toàn Tổng công ty, xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho các cán bộ, công nhân viên có năng lực. Đồng thời tạo cơ chế linh hoạt làm động lực cho việc rèn luyện phấn đấu vươn lên để trở thành những cán bộ chủ chốt của công ty.

Công tác đào tạo phải trở thành kế hoạch thường xuyên hàng năm, từ việc đào tạo về ngoại ngữ, các lớp chuyên môn ngắn hạn cho đến việc cử đi đào tạo ở nước ngoài.

Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, lấy nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận để đầu tư phát triển.

7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)

Công ty không có tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Bảng 20: Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Phạm Sĩ Tú	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
2	Ông Lê Trung Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
3	Ông Hoàng Linh Sơn	Ủy viên HĐQT	Thành viên điều hành
4	Ông Nguyễn Văn Biên	Ủy viên HĐQT	Thành viên điều hành
5	Ông Vũ Ngọc Sinh	Ủy viên HĐQT	Thành viên không điều hành
6	Ông Mai Thanh Bình	Ủy viên HĐQT	Thành viên không điều hành
7	Bà Vũ Hoàng Phương	Ủy viên HĐQT	Thành viên điều hành

1.1 Ông Phạm Sĩ Tú - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	PHẠM SĨ TÚ
Số CMTND	030739329
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/08/1957
Nơi sinh	Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Định
Địa chỉ thường trú	09/2 Đoạn Xá – phường Đông Hải I – quận Hải An – Hải Phòng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0225. 3826867/3826348/3827930/3550996
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển

Quá trình công tác	
Từ năm 1993 – năm 1999	Kế toán trưởng CTy Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 1999 - năm 2002..	Phó chủ tịch HĐQT - kế toán trưởng tại CTy cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2002 – năm 2015	Phó chủ tịch HĐQT - Phó giám đốc CTy cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2015 – đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Inlaco
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	24.600 cổ phiếu ILC tương ứng 0.40%/vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

1.2 Ông Lê Trung Hà– Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	LÊ TRUNG HÀ
Số CMTND	030165848
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	03/10/1961
Nơi sinh	Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 129, Lô 26D, Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0225. 3826867/3826348/3827930/3550996
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Khai thác máy tàu biển, Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
Quá trình công tác	

Từ năm 1994 – năm 1999	Trưởng phòng Kỹ thuật – vật tư Cty Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 1999 – năm 2001	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng Kỹ thuật – vật tư Cty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2001 – năm 2002	Thành viên HĐQT – Phó giám đốc Cty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2002 – năm 2005	Thành viên HĐQT – Giám đốc Cty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2005 – năm 2015	Chủ tịch HĐQT – Giám đốc Cty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2015 – đến nay	Phó chủ tịch HĐQT – Giám đốc Cty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị công ty – Giám đốc công ty
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	204.108 cổ phiếu ILC tương ứng 3,36%/vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan	Anh trai: Lê Hải Bình, sở hữu 6.534 cổ phiếu ILC tương ứng 0,11%/vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

1.3 Ông Nguyễn Văn Biên - Thành viên HĐQT

Họ và tên	NGUYỄN VĂN BIÊN
Số CMTND	030934777
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	24/10/1962
Nơi sinh	Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Định
Địa chỉ thường trú	B16 Mê Linh, Anh Dũng, Dương Kinh, Hải Phòng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0225. 3826867/3826348/3827930/3550996

Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Khai thác máy tàu biển, Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
Từ năm 1993 – năm 1999.	Sĩ quan máy tàu biển – Cty Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 1999 - năm 2003	Máy trưởng tàu biển – Cty CP Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2003 - năm 2005	Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư – Cty CP Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2005 - năm 2010	Phó giám đốc – Cty CP Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2010 – đến nay	Thành viên HĐQT - Phó giám đốc – Cty CP Hợp tác lao động với nước ngoài
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên HĐQT – Phó giám đốc công ty
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	52.767 cổ phiếu ILC tương ứng 0,87%/vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

1.4 Ông Hoàng Linh Sơn – Thành viên HĐQT

Họ và tên	HOÀNG LINH SƠN
Số CMTND	030878500
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/02/1969
Nơi sinh	Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	G1B khu biệt thự Mê Linh , Anh Dũng, Dương Kinh, HP

Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0225. 3826867/3826348/3827930/3550996
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Điều khiển tàu biển – Thạc sĩ Vận tải biển
Quá trình công tác	
Từ năm 1994 – năm 1995	Chuyên viên Phòng khai thác Cty Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 1995- năm 1999	Phó phòng khai thác Cty Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 1999 – năm 2004	Thành viên HĐQT – Trưởng phòng khai thác Cty Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2004 – đến nay	Thành viên HĐQT – Phó giám đốc Cty Hợp tác lao động với nước ngoài
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên HĐQT – Phó giám đốc công ty
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Inlaco
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	107.550 cổ phiếu ILC tương ứng 1, 77%/vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

1.5 Ông Vũ Ngọc Sinh - Thành viên HĐQT

Họ và tên	VŨ NGỌC SINH
Số CMTND	030878443
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	30/09/1967
Nơi sinh	Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Số 221 Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng

Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0913242555
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Điều khiển tàu biển
Quá trình công tác	
Từ năm 1999 – đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị công ty
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	65.505 cổ phiếu ILC tương ứng 1,08%/vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

1.6 Ông Mai Thanh Bình - Ủy viên HĐQT

Họ và tên	MAI THANH BÌNH
Số CMTND	023741815
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/04/1955
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình
Địa chỉ thường trú	số 36 Trần Khắc Chân, quận I, TP.HCM
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0913907311
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển
Quá trình công tác	
Từ năm 1999 – năm 2005	Giám đốc Chi nhánh Cty CP Hợp tác lao động với nước ngoài tại TP. Hồ Chí Minh

Từ năm 2005 - năm 2017	Thành viên HĐQT - Giám đốc Chi nhánh Cty CP Hợp tác lao động với nước ngoài tại TP. Hồ Chí Minh
Từ năm 2017. – đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	39.307 cổ phiếu ILC tương ứng 0,65%/vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

1.7 Bà Vũ Hoàng Phương - Ủy viên HĐQT

Họ và tên	VŨ HOÀNG PHƯƠNG
Số CMTND	031000858
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	24/01/1978
Nơi sinh	Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	349 Văn Cao, Hải An, Hải Phòng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0225.3826802
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
Từ năm 2000 – năm 2002	Chuyên viên phòng Tài chính – Kế toán, Cty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2002 - năm 2004	Phó phòng Tài chính – Kế toán, Cty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài



Từ năm 2004 – năm 2015	Kế toán trưởng, Cty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2015 – đến nay	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng, Cty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	2.850 cổ phiếu ILC tương ứng 0,05%/vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2. Ban kiểm soát

Bảng 21: Thành viên ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Lương Thu Hoài	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Nguyễn Quốc Chiến	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Lê Vũ Cường	Thành viên Ban Kiểm soát



2.1. Bà Lương Thu Hoài - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	LƯƠNG THU HOÀI
Số CMTND	0300969838
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	03/11/1959
Nơi sinh	Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Bắc Cạn
Địa chỉ thường trú	số 33/5 Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại liên lạc ở cơ quan	09104382207
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển
Quá trình công tác	
Từ năm 1993 – năm 1994	Chuyên viên Phòng tài chính – Kế toán Cty Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 1994 – năm 1999	Phó phòng tài chính – Kế toán Cty Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 1999 – năm 2004	Phó phòng tài chính – Kế toán Cty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2004 – năm 2005	Thành viên ban Kiểm soát - Phó phòng tài chính – Kế toán Cty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2005 – năm 2007	Trưởng ban Kiểm soát - Phó phòng tài chính – Kế toán Cty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2007 – năm 2013	Trưởng ban Kiểm soát - Phó phòng Tổ chức – Hành chính Cty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2013 – năm 2015	Thành viên HĐQT - Phó phòng Tổ chức – Hành chính Cty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2015 – đến nay	Trưởng ban Kiểm soát
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Trưởng ban Kiểm soát
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	73.083 cổ phiếu ILC tương ứng 1,20%/vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2.2 Ông Lê Vũ Cường– Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	LÊ VŨ CƯỜNG
Số CMTND	030169694
Giới tính	Nam

Ngày tháng năm sinh	29/08/1962
Nơi sinh	Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bình Định
Địa chỉ thường trú	số 216 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0225. 3826867/3826348/3827930/3550996
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Điều khiển tàu biển
Quá trình công tác	
Từ năm 1993 – năm 1999	Thuyền thủ, sĩ quan boong, Cty Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 1999 - năm 2003	Sĩ quan boong - Cty Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2003 – năm 2007	Thuyền trưởng - Cty Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2007 – năm 2013	Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Vật tư - Phụ trách hệ thống Quản lý an toàn ISM Code.
Từ năm 2013 – đến nay	Thành viên ban kiểm soát, Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Vật tư - Phụ trách hệ thống Quản lý an toàn ISM Code.
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên ban kiểm soát, Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Vật tư - Phụ trách hệ thống Quản lý an toàn ISM Code
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	3.228 cổ phiếu ILC tương ứng 0,05%/vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2.3. Ông Nguyễn Quốc Chiến– Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	NGUYỄN QUỐC CHIẾN
Số CMTND	030934183
Giới tính	Nam

Ngày tháng năm sinh	17/06/1967
Nơi sinh	Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	Số 38, Đông Trà, Dư hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0225. 3826867/3826348/3827930/3550996
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Điều khiển tàu biển
Quá trình công tác	
Từ năm 1993 – năm 1998	Thủy thủ, Sĩ quan boong – Cty Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 1998 - năm 1999	Chuyên viên Phòng Tổ chức – Hành chính – Cty Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 1999 – năm 2002	Chuyên viên Phòng Tổ chức – Hành chính – Cty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2002 – năm 2005	Phó phòng Tổ chức – Hành chính – Cty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Từ năm 2005 – đến nay	Thành viên Ban kiểm soát, Phó phòng Tổ chức – Hành chính – Cty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên Ban kiểm soát – Phó phòng Tổ chức – Hành chính
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	10.515 cổ phiếu ILC tương ứng 0,17%/vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

3. Ban Tổng Giám đốc

Bảng 22: Thành viên ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Lê Trung Hà	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Văn Biên	Phó Giám đốc
3	Ông Hoàng Linh Sơn	Phó Giám đốc
3	Bà Vũ Hoàng Phương	Kế toán trưởng

3.1 Ông Lê Trung Hà – Giám đốc

Đã trình bày tại mục HDQT

3.2 Ông Nguyễn Văn Biên – Phó Giám đốc

Đã trình bày tại mục HDQT

3.3 Ông Hoàng Linh Sơn – Phó Giám đốc

Đã trình bày tại mục HDQT

3.4 Kế toán trưởng: Bà Vũ Hoàng Phương

Đã trình bày tại mục HDQT

4. Kế hoạch tăng cường quản trị:

Công ty tập trung tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh bằng bộ máy quản lý điều hành gọn nhẹ, hiệu quả thông qua việc xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử:

Đưa vào sử dụng các ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin như: các phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương, quản lý khách hàng, kế toán....

Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc rõ ràng cho mọi thành phần nhân lực trong Công ty. Các chức danh có chính sách đào tạo được chi tiết theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty.

Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.

Ngoài ra, Công ty có kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HDQT Công ty; tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HDQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

Xây dựng và hoàn thiện để hình thành nên hệ thống khung văn bản, quy trình quản trị công ty, quản trị doanh nghiệp hiện đại, hiệu quả, gắn với tăng cường chức năng kiểm tra, giám

sát, quản trị rủi ro, trong đó, tập trung hoàn thiện các quy định quản trị cơ bản, cốt lõi sau:

- ❖ Điều lệ Công ty chuẩn mực, phù hợp quy định của luật doanh nghiệp 2014 và thông tư 121/2012/TT-BTC về quy chế quản trị của Công ty cổ phần;
- ❖ Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Quy chế điều hành của Tổng Giám đốc, đảm bảo tính độc lập, tách bạch rõ chức năng giữa: (i) giám sát tuân thủ của Ban kiểm soát, (ii) quản trị chiến lược, mục tiêu của Hội đồng quản trị, với (iii) điều hành sản xuất - kinh doanh cụ thể, hàng ngày của Tổng Giám đốc;
- ❖ Quy chế tài chính rõ ràng, minh bạch và cụ thể, gắn quyền hạn với trách nhiệm của người được ủy quyền, đảm bảo việc ra quyết định và triển khai được nhanh chóng, thông suốt, rõ người, rõ việc, quản trị toàn diện gắn với yêu cầu về tính hiệu lực và hiệu quả của công tác quản trị theo nguyên tắc từng vị trí công việc sẽ chịu trách nhiệm đến cùng về mục tiêu kinh doanh được giao;
- ❖ Quy định về thu - chi nội bộ, quy định quản lý công nợ;
- ❖ Quy trình tổ chức và quản lý mua sắm tập trung;
- ❖ Quy chế tổ chức thực hiện;
- ❖ Quy chế chi trả thu nhập;

Hiện tại, Ban kiểm soát chưa có thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên, chưa đáp ứng quy định, đồng thời tỷ lệ thành viên điều hành và độc lập chưa tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp. Công ty cam kết sẽ tiến hành kiện toàn trong thời gian tới.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản thông tin tóm tắt này là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

PHỤ LỤC

Hồ sơ kèm theo bao gồm:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055574 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 24 tháng 3 năm 1999 thay đổi lần thứ 5 số 0200344784 ngày 28 tháng 11 năm 2015.

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài đã được kiểm toán.

Hải Phòng, ngày 31 tháng 7 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI



GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Nguyễn Thị Hạnh



GIÁM ĐỐC
Lê Trung Hà

